TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2023/QĐST- HNGĐ	*Yên thành, ngày 27 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023.

Giữa:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh ngày 17/5/ 1972.

Địa chỉ: xóm 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Trần Thị X, sinh ngày 10/11/ 1972

Địa chỉ: xóm 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

-Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc

-Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ - Quyền giám đốc phòng giao dịch Thọ Yên – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59; Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn T và bà Trần Thị X.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Trần Thị X thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Con chung đã trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản: Ông Võ Văn T, bà Trần Thị X không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung. Ông T, bà X tự phân chia tài sản chung đề nghị Tòa án ghi vào quyết định làm căn cứ để thi hành như sau:

Chia cho ông Võ Văn T được quyền sử dụng thửa đất số 02; Địa chỉ thửa đất: xóm B(nay là xóm 4), xã Đ Diện tích 50 m^2 đã được UBND huyện Y, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 04/12/2003 mang tên ông ông Võ Văn T và 01 ngôi nhà 02 tầng diện tích sử dụng 100m^2 (mỗi tầng 50m^2).

-Về nợ: Ông Võ Văn T, bà Trần Thị X và đại diện Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam thống nhất thỏa thuận việc thanh toán nợ đề nghị ghi vào quyết định làm căn cứ để thi hành như sau:

Ông Võ Văn T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc 500.000.000đ(Năm trăm triệu đồng) và lãi suất được ghi trong Hợp đồng tín dụng số 3606-LAV-202204543, ngày 01/6/2022 cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam (phòng giao dịch T, chi nhánh huyện Y, tỉnh Nghệ An).

Trường hợp ông Võ Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền trên cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển thôn thôn Việt Nam, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An phát mại tài sản đã thế đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02; Địa chỉ thửa đất: xóm B(nay là xóm 4), xã Đ Diện tích 50 m^2 đã được UBND huyện Y, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 04/12/2003 mang tên ông ông Võ Văn T tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất sô 3606LCL 202003430 ngày 16/6/2020 và tài sản trên đất là mội ngôi nhà 02 tầng có diện tích sử dụng là 100m^2 (mỗi tầng 50m^2). Sau khi phát mại tài sản vẫn không trả đủ nợ thì ông Võ Văn T phải tiếp tục trả nợ cho đến lúc hết nợ.

Ông Võ Văn T, bà Trần Thị X không phải thực hiện nghĩa vụ trích chia chênh lệch tài sản cho nhau vì ông T nhận tài sản và trách nhiệm nghĩa vụ thành toán nợ.

Ông Võ Văn T được đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất, sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

-Về án phí: Ông Võ Văn T nộp 150.000đ(Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ông T phải nộp được tính trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0000583 ngày

31/01/2023, ông T đã nộp đủ án phí. Trả lại cho cho ông T số tiền 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã Đ(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc